

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST  
Ngày: 12 – 9 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông (bà): Đỗ Trọng Tuấn

Ông (bà): Trần Vĩnh Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/HSST ngày 21/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 601/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1985, tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số A, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và con bà Huỳnh Thị Thu B, sinh năm 1964, gia đình: Có 03 anh em, lớn nhất là sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2024, sau khi uống rượu bia về, Lê Văn T (cư trú ở khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ) thấy mẹ và em gái cãi nhau với bà Huỳnh Thị Á (là hàng xóm). Một lúc sau, Trần Văn S chở ông Bùi Văn T1 (chồng bà Á) về. Từng chửi nhau với S1 và đòi đâm S1. T chạy vào nhà lấy con dao để đâm nhưng được cha và em gái can ngăn, gỡ dao trên tay T và ném vào trong nhà T. Ông T1 đi đến chửi T thì T chạy vào trong nhà, tay phải cầm một cây dao chạy ra; cha và em gái tiếp

tục can ngăn T. Ông T1 thách thức “mày muốn đâm tao hay gì, mày muốn đâm thì mày đâm đi”. Từng vùng vẩy thoát ra được và cầm dao bằng tay phải chạy về phía ông T1 và đâm ông T1 02 cái hướng vào đùi và bụng của ông T1, trong lúc này Lê Hùng C (là anh ruột của T2) và ông Lê Văn H (là cha ruột của T2) cũng từ trong nhà chạy ra can ngăn Từng, khi C nhào đến bên phải của ông T1 và kéo ông T1 về phía sau thì C bị T cầm dao đâm một cái trúng vào bụng. Lúc này ông H ôm kéo T vào trong nhà của T, T để cây dao xuống sàn giường ngủ của T. Ông T1 và ông C được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 72/KLTTCT-TTPYCT ngày 16/02/2024 của Trung tâm P xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn T1 tại thời điểm giám định là 55% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư; tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 73/KLTTCT-TTPYCT ngày 16/02/2024 của Trung tâm P xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Hùng C tại thời điểm giám định là 45% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư; tổn thương do vật sắc gây nên.

Về vật chứng: 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, có một bề lưỡi bén, dài 34,5cm; Thu giữ vết màu đỏ sinh học ở vị trí số 06 và vị trí số 07 tại hiện trường; 01 cái quần dài bằng vải, màu xám, chiều dài 100cm. Trên quần có một vết rách kích thước 03cm, cách lưng quần 10 cm, cách dây kéo 09 cm (bên trái phía trước) quanh vết rách có vết màu đỏ sinh học (kích thước 25x10) cm; 05 mililit máu của Bùi Văn T1; 05 mililit máu của Lê Hùng C.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Lê Văn T đã bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích cho ông Bùi Văn T1 là 18.000.000 đồng và Lê Hùng C là 20.000.000 đồng. Các bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu khởi tố đối với Lê Văn T, không yêu cầu bồi thường khác.

Cáo trạng số 73/CT-VKSBL ngày 20/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố Lê Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, kết luận giám định và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về dân sự: Bị cáo Lê Văn T tự nguyện bồi thường cho các bị hại ông Bùi Văn T1 số tiền 18.000.000 đồng và ông Lê Hùng C số tiền 20.000.000 đồng. Hiện nay bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: xử lý theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp lời khai của các bị hại và người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định:

Do phát sinh từ nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại nên giữa bị cáo với bị hại ông Bùi Văn T1 có cự cãi qua lại dẫn đến bị cáo có hành vi cố ý dùng dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có một bề lưỡi bén, dài 34,5cm đâm vào bụng của ông T1 và trong lúc anh C (anh ruột bị cáo) chạy đến ngăn can thì bị bị cáo đâm trúng vào bụng bị hại C. Hậu quả, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn T1 là 55% và tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Hùng C là 45%. Về hung khí bị cáo gây thương tích cho các bị hại là một cây dao thuộc hung khí nguy hiểm, đồng thời trong cùng một lúc bị cáo gây thương tích cho 02 người và tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người là 45% và 55%. Do đó, về tội danh và mức hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình xâm hại đến sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo các điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích cho các bị hại xong. Hơn nữa, các bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ con dao có cán và lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, có một bề lưỡi bén, dài 34,5cm là hung khí nguy hiểm có thể gây thương tích cho người khác nhưng vẫn dùng để đâm bị hại. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có phần bị kích động về tinh thần, nên cũng cần phải xem xét, đánh giá khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích cho các bị hại. Các bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, có một bề lưỡi bén, dài 34,5cm, đã qua sử dụng và 01 cái quần vải màu xám.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, có một bề lưỡi bén, dài 34,5cm (đã qua sử dụng) và 01 cái quần dài bằng vải, màu xám.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Trọng Tuấn Trần Vĩnh Hạnh Phan Thúy N**

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Bình Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**Phan Thúy Nguyên**